



NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Khoa học tự nhiên 6

Năm học 2023 – 2024

I. KIẾN THỨC

Từ Chủ đề 1: “ Giới thiệu về khoa học tự nhiên, dụng cụ đo và an toàn thực hành” đến chủ đề 6 – Bài 10: “Hỗn hợp, chất tinh khiết và dung dịch”

1. Khoa học tự nhiên là gì?
2. Phân biệt vật sống và vật không sống trong tự nhiên?
3. Trình bày cách sử dụng bình chia độ, kính lúp cầm tay?
4. Các quy định an toàn trong phòng thực hành
5. Các phép đo
6. Sự đa dạng của chất?
7. Tính chất của chất? Nêu khái niệm sự nóng chảy, sự sôi, sự bay hơi, sự ngưng tụ, sự đông đặc
8. Oxygen
9. Một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất? Cách sử dụng an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững?
10. Một số lương thực, thực phẩm thông dụng?
11. Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung môi, dung dịch

II. CÁC DẠNG BÀI TẬP

Dạng 1: Bài tập trắc nghiệm

Dạng 2: Bài tập tự luận

III. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 1: GIỚI THIỆU VỀ KHTN, DỤNG CỤ ĐO VÀ AN TOÀN THỰC HÀNH

Câu 1: Các nhà khoa học điều chế ra vaccin chống lại virus Corona và được sử dụng rộng rãi, ít bị sốc phản vệ. Theo em vai trò nào của khoa học tự nhiên có trong hoạt động này?

- A.** Nâng cao nhận thức về thế giới tự nhiên.
 - B.** Chăm sóc sức khỏe con người.
 - C.** Bảo vệ môi trường sống.
 - D.** Ứng dụng công nghệ vào đời sống, sản xuất
- Câu 2:** Khoa học tự nhiên nghiên cứu về lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Các quy luật tự nhiên.
- B. Các hiện tượng tự nhiên.
- C. Các tính chất của tự nhiên.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 3: Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

- A. Thiên văn học.
- B. Vật lí học.
- C. Khoa học Trái Đất.
- D. Tâm lí học.

Câu 4: Vật nào sau đây là vật sống?

- A. Con robot.
- B. Con gà.
- C. Trái Đất.
- D. Lọ hoa.

Câu 5: Vật nào sau đây là vật không sống?

- A. Con mèo.
- B. Quả cà chua ở trên cây.
- C. Than củi.
- D. Vi khuẩn.

Câu 6: Em đang đun nước, sau một thời gian thấy tiếng nước reo và mặt nước sôi lăn tăn, nước bắt đầu sôi. Vậy hiện tượng nước sôi liên quan tới lĩnh vực khoa học nào?

- A. Hóa học.
- B. Vật lí học.
- C. Hóa học và sinh học.
- D. Sinh học.

Câu 7: Hoạt động nào sau đây của con người là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Thả diều.
- B. Lấy đất trồng cây.
- C. Cho mèo ăn hàng ngày.
- D. Nghiên cứu vaccine phòng chống virus COVID - 19 trong phòng thí nghiệm.

Câu 8: Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành cần thực hiện nguyên tắc nào dưới đây?

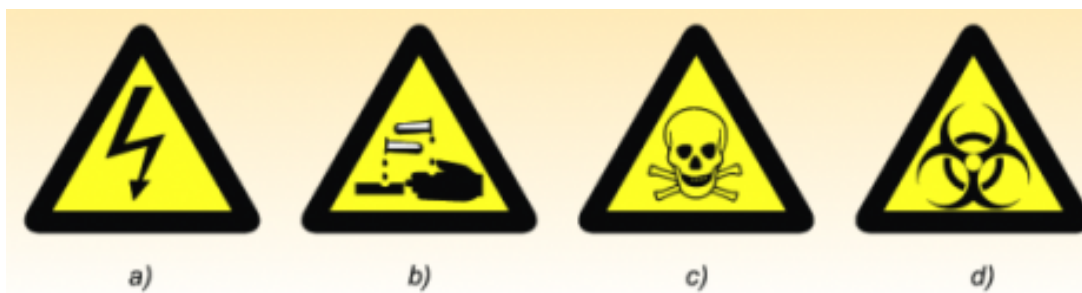
- A. Mang đồ ăn vào phòng thực hành.

- B. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của bàn bè trong lớp.
- C. Có thể nhận biết hóa chất bằng cách ngửi hóa chất.
- D. Đọc kỹ nội quy và thực hiện theo nội quy phòng thực hành.

Câu 9: Hoạt động nào sau đây không thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

- A. Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.
- B. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm.
- C. Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm.
- D. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của giáo viên.

Câu 10: Khẳng định nào sau đây là sai khi nói về ý nghĩa của các biển báo



- A. Hình c: cảnh báo về chất độc.
- B. Hình a: cảnh báo điện cao thế.
- C. Hình d: cảnh báo về chất dễ cháy nổ.
- D. Hình b: cảnh báo về chất ăn mòn.

Câu 11: Phương án nào thể hiện đúng nội dung của biển cảnh báo?



- A. Chất phóng xạ.
- B. Lối thoát hiểm.
- C. Hóa chất độc hại.
- D. Chất cháy.

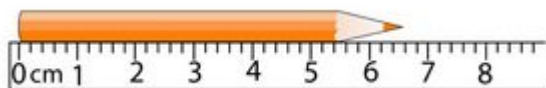
Câu 12: Khi làm thí nghiệm, không may làm vỡ ống hóa chất xuống sàn nhà ta cần phải làm gì đầu tiên?

- A. Dùng tay nhặt ống hóa chất đã vỡ vào thùng rác.
- B. Lấy tay hút hóa chất bị đổ vào ống hóa chất khác.
- C. Trải giấy thấm lên dung dịch đã bị đổ ra ngoài.
- D. Gọi cấp cứu y tế.

Câu 13: Khi làm thí nghiệm, không may làm vỡ nhiệt kế thủy ngân, ta cần phải làm gì khi thu dọn thủy ngân?

- A. Đóng kín cửa lại, đeo khẩu trang và găng tay, dùng chổi mềm quét dọn.
- B. Lấy chổi và hút rác gom thật nhanh gọn, không đeo khẩu trang.
- C. Gọi cấp cứu y tế.
- D. Mở toang cửa sổ cho thủy ngân bay ra hết.

Câu 14: Chiều dài của chiếc bút chì ở hình vẽ bằng:



- A. 6,4 cm
- B. 6,5 cm
- C. 6,8 cm
- D. 6,6 cm

Câu 15: Bộ phận nào trong kính hiển vi là quan trọng nhất?

- A. Vật kính
- B. Thị kính và vật kính

C. Thị kính

D. Gương

Câu 16: Ý nào dưới đây không phải là vai trò của khoa học tự nhiên trong đời sống?

A. Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

B. Mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế.

C. Định hướng tư tưởng, phát triển hệ thống chính trị.

D. Bảo vệ sức khỏe và cuộc sống của con người.

Câu 17: Sử dụng kính lúp có thể phóng to ảnh ở mức:

A. Khoảng từ 3 đến 20 lần.

B. Khoảng từ 5 đến 100 lần.

C. Khoảng từ 1 đến 1000 lần.

D. Khoảng từ 3 đến 300 lần.

Câu 18: Muốn nhìn rõ dấu vân tay thì ta nên sử dụng kính gì?

A. Kính cận.

B. Kính viễn thị.

C. Kính lúp.

D. Kính thiên văn.

Câu 19. Chọn đơn vị đo thích hợp cho mỗi chỗ trống trong các câu sau:

1. Khối lượng của một học sinh lớp 6 là 45 ...

2. Khối lượng của chiếc xe tải là 2,4 ...

3. Khối lượng của viên thuốc cảm là 2 ...

A. 45 kg; 2,4 tấn; 2 g

B. 45 kg; 2,4 tấn; 2 kg

C. 45 kg; 2,4 kg, 2 tạ

D. 45 tạ; 2,4 tấn; 2 g

Câu 20. Khi đo thể tích chất lỏng cần:

A. Đặt mắt nhìn ngang với độ cao mực chất lỏng trong bình.

B. Đặt bình chia độ nằm ngang.

C. Đặt mắt nhìn vuông góc với độ cao mực chất lỏng trong bình.

D. Đặt mắt nhìn xiên với độ cao mực chất lỏng trong bình.

CHỦ ĐỀ 2: CÁC PHÉP ĐO

Câu 1: Đơn vị đo độ dài nào dưới đây bằng 1/10 của mét?

A. milimet

B. xentimet

C. đêximet

D. kilomet

Câu 2: Trong các đơn vị sau đây đơn vị nào không dùng để đo độ dài:

A. hải lí.

B. mét

C. kilogam

D. kilomet

Câu 3: Hãy cho biết GHĐ và ĐCNN của thước kẻ của học sinh 20cm:

A. Giới hạn đo là 30cm và độ chia nhỏ nhất là 1mm.

B. Giới hạn đo là 20cm và độ chia nhỏ nhất là 10mm.

C. Giới hạn đo là 10cm và độ chia nhỏ nhất là 0,1mm.

D. Giới hạn đo là 15m và độ chia nhỏ nhất là 1cm.

Câu 4: Đơn vị đo độ dài chính thức của nước ta hiện nay là:

A. Mét.

B. Centimet.

C. Đêximet.

D. Kilomet.

Câu 5: Để đo thể tích của một chất lỏng còn gần đầy chai 1 lít, trong các bình chia độ đã cho sau đây, bình chia độ nào là phù hợp nhất?

A. Bình 2000 ml và có vạch chia tới 10 ml.

B. Bình 500 ml và có vạch chia tới 5 ml.

C. Bình 100 ml và có vạch chia tới 1 ml.

D. Bình 1000 ml và có vạch chia tới 5 ml.

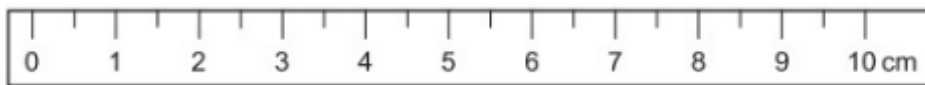
Câu 6: Khi đo thời gian chạy 100 m của bạn Nguyễn trong giờ thể dục, em sẽ đo khoảng thời gian

- A. Từ lúc có lệnh xuất phát tới lúc về đích.
- B. Bạn Nguyễn chạy 200 m rồi chia đôi.
- C. Từ lúc bạn Nguyễn lấy đà chạy tới lúc về đích.
- D. Bạn Nguyễn chạy 50 m rồi nhân đôi.

Câu 7: Độ chia nhỏ nhất của một thước là:

- A. Số nhỏ nhất ghi trên thước.
- B. Độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp ghi trên thước.
- C. Độ dài giữa hai vạch dài, giữa chúng còn có các vạch ngắn hơn.
- D. Độ lớn nhất ghi trên thước.

Câu 8: Xác định giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước trong hình



- A. GHĐ 10 cm, ĐCNN 1 mm.
- B. GHĐ 20 cm, ĐCNN 1 cm.
- C. GHĐ 100 cm, ĐCNN 1 cm.
- D. GHĐ 10 cm, ĐCNN 0,5 cm.

Câu 9: Cho các bước đo độ dài gồm:

- (1) Đặt thước dọc theo chiều dài cần đo, vạch số 0 của thước ngang với một đầu của vật.
- (2) Ước lượng chiều dài cần đo để chọn thước đo thích hợp
- (3) Đọc kết quả theo vạch chia gần nhất với đầu kia của vật
- (4) Ghi kết quả đo theo ĐCNN của thước
- (5) Mắt nhìn theo hướng vuông góc với cạnh thước ở đầu kia của vật

Để đo chính xác độ dài của vật ta cần thực hiện theo thứ tự nào sau đây? A. (2),

- (1), (5), (3), (4)
- B. (3), (2), (1), (4), (5)
- C. (2), (1), (3), (4), (5)
- D. (2), (3), (1), (5), (4)

Câu 10: Người ta thường sử dụng dụng cụ nào sau đây để đo chiều dài của vật?

- A. Thước thẳng, thước dây, thước đo độ
- B. Thước kẹp, thước cuộn, thước dây
- C. Compa, thước mét, thước đo độ
- D. Thước kẹp, thước thẳng, compa

Câu 11: Để đo thời gian của vận động viên chạy 100 m, loại đồng hồ thích hợp nhất là

- A. Đồng hồ để bàn.
- B. Đồng hồ bấm giây.
- C. Đồng hồ treo tường.
- D. Đồng hồ cát.

Câu 12. Cho các bước như sau:

- (1) Thực hiện phép đo nhiệt độ.
- (2) Ước lượng nhiệt độ của vật.
- (3) Hiệu chỉnh nhiệt kế.
- (4) Lựa chọn nhiệt kế phù hợp.
- (5) Đọc và ghi kết quả đo.

Các bước đúng khi thực hiện đo nhiệt độ của một vật là:

- A. (2), (4), (3), (1), (5).
- B. (1), (4), (2), (3), (5).

C. (1), (2), (3), (4), (5).

D. (3), (2), (4), (1), (5).

Câu 13: Trong thang nhiệt độ Farenhai, nhiệt độ của nước đang sôi là:

A. 32°F

B. 100°F

C. 212°F

D. 0°F

Câu 14: Một thùng mì có 30 gói, khối lượng 2250g. Hỏi mỗi gói mì có khối lượng bao nhiêu?

A. 7,5g

B. 75g

C. 0,75g

D. 750g

Câu 15: Để xác định thành tích của một vận động viên chạy 200m người ta phải sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

A. Đồng hồ treo tường

B. Đồng hồ quả lắc

C. Đồng hồ bấm giây

D. Đồng hồ để bàn

Câu 16: Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là:

A. 0,5 giờ.

B. 0,25 giờ.

C. 0, 15 giờ.

D. 0,3 giờ

Câu 17: Điền vào chỗ trống “...” trong câu sau để được câu phát biểu đúng:

Để xác định mức độ nóng, lạnh của vật, người ta dùng khái niệm (1)...:Vật càng nóng thì nhiệt độ của vật càng (2)...

A. (1) nóng – lạnh; (2) cao.

B. (1) nóng – lạnh; (2) thấp.

C. (1) nhiệt độ; (2) cao.

D. (1) nhiệt độ; (2) thấp.

Câu 18: Những thao tác nào cần thực hiện khi dùng nhiệt kế thủy ngân để đo nhiệt độ cơ thể?

A. Vẩy mạnh nhiệt kế để thủy ngân tụt xuống mức 350C.

B. Đặt bầu nhiệt kế vào nách và chờ khoảng 2 – 3 phút rồi lấy ra.

C. Sau khi lấy nhiệt kế ra khỏi môi trường cần đọc kết quả đo luôn.

D. Cả 3 thao tác trên đều cần thực hiện.

Câu 19: Trong thang nhiệt độ Xen – xi – út, nhiệt độ nước đá đang tan là bao nhiêu?

A. 0°C.

B. 270⁰K.

C. 375⁰K.

D. 100⁰C.

Câu 20: Nhiệt kế nào sau đây có thể dùng để đo nhiệt độ của nước đang sôi? Cho biết nhiệt độ sôi của rượu và thủy ngân lần lượt là 800C và 357⁰C.

A. Nhiệt kế thủy ngân

B. Nhiệt kế y tế

C. Nhiệt kế rượu

D. Cả ba nhiệt kế trên

CHỦ ĐỀ 3: CÁC THỂ CỦA CHẤT

Câu 1: Các chất trong dãy nào sau đây đều là chất?

A. Đồng, muối ăn, đường mía

B. Đường mía, xe máy, nhôm

C. Cốc thủy tinh, cát, con mèo

D. Muối ăn, nhôm, cái ấm nước

Câu 2: Các chất trong dãy nào sau đây đều là vật thể?

A. Cái thìa nhôm, cái ấm sắt, canxi

B. Con chó, con dao, đồi núi

C. Sắt, nhôm, mâm đồng

D. Bóng đèn, điện thoại, thủy ngân

Câu 3: Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo là:

A. Vật thể tự nhiên làm bằng chất, vật thể nhân tạo làm từ vật liệu

B. Vật thể nhân tạo đẹp hơn vật thể tự nhiên

C. Vật thể nhân tạo do con người tạo ra

D. Vật thể tự nhiên làm bằng các chất trong tự nhiên, vật thể nhân tạo làm từ các chất nhân tạo

Câu 4: Dãy gồm các vật sống là:

- A. Cây nho, cây cầu, đường mía
- B. Con chó, cây bàng, con cá
- C. Cây cối, đồi núi, con chim
- D. Muối ăn, đường thốt nốt, cây cam

Câu 5: Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hóa học?

- A. Hòa tan muối vào nước
- B. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng
- C. Đun nóng bát đựng muối đến khi có tiếng nổ lách tách
- D. Đun nóng đường đến khi xuất hiện chất màu đen

Câu 6: Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất vật lí?

- A. Cô cạn nước đường thành đường
- B. Để lâu ngoài không khí, lớp ngoài của đinh sắt biến thành gỉ sắt màu nâu, giòn và xốp.
- C. Hơi nến cháy trong không khí chứa oxygen tạo thành carbon dioxide và hơi nước.
- D. Đun nóng đường đến khi xuất hiện chất màu đen

Câu 7: Ta thấy có hơi nước đọng lại thành giọt bên ngoài li nước đá. Quá trình chuyển thể này được gọi là:

- A. Quá trình nóng chảy.
- B. Quá trình đông đặc.
- C. Quá trình bay hơi.
- D. Quá trình ngưng tụ.

Câu 8: Trường hợp nào sau đây diễn ra quá trình bay hơi:

- A. Quần áo ướt phơi dưới ánh nắng sẽ khô dần.
- B. Tắm gương trong nhà tắm bị mờ khi ta tắm nước nóng.
- C. Sáp nến bắt đầu cứng lại khi nến tắt.
- D. Cây kem tan chảy khi để ngoài tủ lạnh.

Câu 9: Thế nào là sự đông đặc:

- A. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự đông đặc.
- B. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể khí gọi là sự đông đặc.
- C. Sự chuyển từ thể rắn sang thể khí gọi là sự đông đặc.
- D. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc.

Câu 10: Thế nào là sự bay hơi

- A. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự bay hơi.
- B. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi gọi là sự bay hơi.
- C. Sự chuyển từ thể khí sang thể hơi gọi là sự bay hơi.
- D. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự bay hơi.

Câu 11: Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?

- A. Tạo thành mây.
- B. Mưa rơi.
- C. Lốc xoáy.
- D. Gió thổi.

Câu 12: Sự chuyển thể nào sau đây xảy ra tại nhiệt độ xác định?

- A. Hóa hơi.
- B. Ngưng tụ.
- C. Sôi.
- D. Bay hơi.

Câu 13: Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Không có hình dạng xác định
- B. Dễ dàng nén được
- C. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng
- D. Không chảy được

Câu 14: Chất làm bình chứa phải ở thể rắn vì:

- A. Vật rắn có hình dạng theo vật chứa
- B. Vì vật rắn dễ nén
- C. Vật rắn có hình dạng cố định và rất khó nén
- D. Vật rắn thường đẹp hơn

Câu 15: Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối (diêm dân) dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối?

- A. Trời lạnh.
- B. Trời nhiều gió.
- C. Trời hanh khô.
- D. Trời nắng nóng.

Câu 17: Nước đọng trong cốc bay hơi càng nhanh khi:

- A. Nước trong cốc càng nhiều.

- B. Nước trong cốc càng ít.
- C. Nước trong cốc càng nóng.
- D. Nước trong cốc càng lạnh.

Câu 18: Hiện tượng nào sau đây không phải là sự ngưng tụ?

- A. Sương đọng trên lá cây.
- B. Sự tạo thành sương mù.
- C. Sự tạo thành hơi nước.
- D. Sự tạo thành mây.

Câu 19: Tính chất nào sau đây không phải tính chất của sự sôi:

- A. Sự sôi xảy ra ở cùng một nhiệt độ xác định đối với mọi chất lỏng
- B. Khi sôi có sự bay hơi ở trong lòng chất lỏng
- C. Khi đang sôi thì nhiệt độ chất lỏng không thay đổi
- D. Khi sôi có sự chuyển thể từ lỏng sang hơi

Câu 20: Sự nóng chảy, sự đông đặc, và sự sôi có đặc điểm nào giống nhau?

- A. Nhiệt độ không thay đổi và xảy ra ở một nhiệt độ xác định.
- B. Nhiệt độ tăng dần và xảy ra ở một nhiệt độ xác định.
- C. Nhiệt độ tăng dần và xảy ra ở một nhiệt độ không xác định.
- D. Nhiệt độ giảm dần và xảy ra ở một nhiệt độ xác định.

CHỦ ĐỀ 4: OXYGEN VÀ KHÔNG KHÍ

Câu 1: Tính chất nào sau đây mà oxygen không có:

- A. Không màu, không mùi, không vị
- B. Oxygen là chất khí.
- C. Tan nhiều trong nước.
- D. Nặng hơn không khí.

Câu 2: Khí nào giúp duy trì sự cháy và sự hô hấp trên trái đất?

- A. Oxygen.
- B. carbon dioxide.
- C. Hydrogen.
- D. Nitrogen.

Câu 3: Tính chất nào sau đây không phải của oxygen?

- A. Ít tan trong nước.
- B. Nặng hơn không khí.
- C. Có màu xanh nhạt.
- D. Không màu.

Câu 4: Thành phần phần trăm của oxygen trong không khí chiếm bao nhiêu?

- A. 18%
- B. 19%
- C. 20%
- D. 21%

Câu 5: Biện pháp duy trì nguồn cung cấp oxygen trong không khí?

- A. Trồng cây gây rừng, chăm sóc cây xanh.
- B. Thải khí thải khi chưa xử lí.
- C. Đốt rừng làm rẫy.
- D. Phá rừng để làm đồn điền trang trại.

Câu 6: Ứng dụng nào sau đây không phải là ứng dụng của oxygen?

- A. Dùng làm bình dưỡng khí.
- B. Sát trùng nước.
- C. Duy trì sự sống trên trái đất.
- D. Hàn cắt kim loại.

Câu 7: Trong các thí nghiệm sau thí nghiệm nào không xảy ra sự cháy?

- A. Bóng đèn dây tóc phát sáng.
- B. Que đóm còn tàn đỏ bùng cháy khi tiếp xúc với oxi.
- C. Khí hidro cháy trong không khí với ngọn lửa màu xanh lam.
- D. Đốt cháy tờ giấy trong không khí.

Câu 8: Khí nào được sử dụng trong bình cứu hỏa để dập tắt đám cháy?

- A. Oxygen.
- B. Nitrogen.
- C. Khí hiếm.
- D. carbon dioxide.

Câu 9: Nguồn gây ô nhiễm nào do con người tạo ra?

- A. Núi lửa hoạt động.
- B. Xác động thực vật phân hủy.
- C. Hoạt động giao thông vận tải.
- D. Cháy rừng.

Câu 10: Ô nhiễm không khí có thể gây ra bệnh nào cho con người?

- A. Viêm đường hô hấp.
- B. Bệnh cao huyết áp.
- C. Bệnh tiểu đường.
- D. Bệnh đường tiêu hóa.

CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM

Câu 1: Thế nào là vật liệu?

- A. Vật liệu là một số chất được sử dụng trong xây dựng như sắt, cát, xi măng...

B. Vật liệu là gồm nhiều chất trộn vào nhau.

C. Vật liệu là một chất hoặc một hỗn hợp một số chất được con người được sử dụng như là nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất để tạo ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.

D. Vật liệu là một số thức ăn được con người sử dụng hàng ngày.

Câu 2: Trong các vật liệu sau, vật liệu nào dẫn điện tốt?

A. Thủy tinh.

B. Kim loại.

C. Gốm.

D. Cao su.

Câu 3: Mô hình 3R có nghĩa là gì?

A. Sử dụng các vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường.

B. Sử dụng vật liệu với mục tiêu giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng.

C. Sử dụng các vật liệu chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hình thức phù hợp.

D. Sử dụng vật liệu có hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.

Câu 4: Vật liệu nào sau đây không thể tái chế?

A. Nhựa composite.

B. Thép xây dựng.

C. Thủy tinh.

D. Xi măng.

Câu 5: Vật liệu nào sau đây là chất cách điện?

A. Gỗ.

B. Sắt.

C. Nhôm.

D. Đồng.

Câu 6: Chất dẻo có tính chất gì:

A. Dẫn điện.

B. Cách điện, cách nhiệt, nhẹ, khó vỡ

C. Cách điện nhưng dễ vỡ.

D. Dẫn điện, cách nhiệt và mềm.

Câu 7: Nhiên liệu nào sau đây không phải là nhiên liệu hóa thạch?

A. Khí thiên nhiên.

B. Than mỡ.

C. Dầu mỏ.

D. Đá vôi.

Câu 8: Gang và thép đều là hợp kim được tạo bởi 2 thành phần chính là sắt và carbon, gang cứng hơn sắt. Vì sao gang ít được sử dụng trong các công trình xây dựng?

A. Vì gang được sản xuất ít hơn thép.

B. Vì gang khó sản xuất hơn thép.

C. Vì gang dẫn nhiệt kém hơn thép.

D. Vì gang giòn hơn thép.

Câu 9: Vật liệu nào sau đây hầu như không thể tái sinh?

A. Gỗ.

B. Bông.

C. Dầu thô.

D. Nông sản.

Câu 10: Khi khai thác quặng sắt, ý nào sau đây là không đúng?

A. Chế biến quặng thành sản phẩm có giá trị để nâng cao kinh tế.

B. Nên sử dụng các phương pháp khai thác thủ công.

C. Tránh làm ô nhiễm môi trường.

D. Khai thác tiết kiệm vì nguồn quặng có hạn.

Câu 11: Thế nào là nhiên liệu?

A. Nhiên liệu là một số chất hoặc hỗn hợp chất được dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất hoặc chế tạo.

B. Nhiên liệu là những vật liệu dùng cho quá trình xây dựng.

C. Nhiên liệu là những chất oxi hóa để cung cấp năng lượng cho cơ thể sống.

D. Nhiên liệu là những chất cháy được để cung cấp năng lượng dưới dạng nhiệt hoặc ánh sáng nhằm phục vụ mục đích sử dụng của con người.

Câu 12: Để củi dễ cháy khi đun nấu, người ta không dùng biện pháp nào sau đây?

A. Chẻ nhỏ củi.

B. Cung cấp đầy đủ oxygen cho quá trình cháy.

C. Xếp củi chồng lên nhau, càng sát càng tốt.

D. Phơi củi cho thật khô.

Câu 13: Để sử dụng gas tiết kiệm, hiệu quả người ta sử dụng biện pháp nào dưới đây?

A. Tùy nhiệt độ cần thiết để điều chỉnh lượng gas.

B. Tốt nhất nên để gas ở mức độ lớn nhất.

C. Ngăn không cho khí gas tiếp xúc với carbon dioxide.

D. Tốt nhất nên để gas ở mức độ nhỏ nhất.

Câu 14: Nhiên liệu hóa thạch:

A. là đá chứa ít nhất 50% xác động và thực vật.

B. là nguồn nhiên liệu tái tạo.

C. là nhiên liệu hình thành từ xác sinh vật bị chôn vùi và biến đổi hàng triệu năm trước.

D. chỉ bao gồm dầu mỏ, than đá.

Câu 15: Đâu là nguồn năng lượng không thể tái tạo được?

A. Năng lượng gió.

B. Thủy điện.

C. Năng lượng mặt trời.

D. Than đá.

Câu 16: Cây trồng nào sau đây không được xem là cây lương thực?

A. Lúa mì.

B. Ngô.

C. Mía.

D. Lúa gạo.

Câu 17: Những biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm gồm:

A. Rau, quả, thịt, cá... phải mua tươi hoặc ướp lạnh.

C. Tránh để lẫn lộn thực phẩm sống với thực phẩm cần nấu chín.

B. Thực phẩm đóng hộp phải chú ý hạn sử dụng.

D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 18: Vitamin tốt cho mắt là:

A. Vitamin E.

B. Vitamin A.

C. Vitamin D.

D. Vitamin B

CHỦ ĐỀ 6: HỖN HỢP

Câu 1: Trường hợp nào sau đây là chất tinh khiết?

A. Nước biển.

B. Nước khoáng.

C. Sodium chloride.

D. Gỗ.

Câu 2: Khi cho bột mì vào nước và khuấy đều, ta thu được:

A. Dung dịch.

B. Huyền phù.

C. Nhũ tương.

D. Dung môi.

Câu 3: Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào:

A. Tính chất của chất.

B. Thể của chất.

C. Mùi vị của chất.

D. Số chất tạo nên.

Câu 4: Chất nào sau đây tan nhiều trong nước nóng?

A. Muối ăn.

B. Khí carbon dioxide.

C. Dầu ăn.

D. Nén.

Câu 5: Muốn hòa tan được nhiều muối ăn vào nước, ta không nên sử dụng phương pháp nào dưới đây?

A. Đun nóng nước.

B. Vừa cho muối ăn vào nước vừa khuấy đều.

C. Nghiền nhỏ muối ăn.

D. Bỏ thêm đá lạnh vào.

Câu 6: Hỗn hợp nào sau đây là dung dịch chỉ chứa một chất tan?

A. Nước chanh đường.

B. Nước mắm.

C. Sữa.

D. Nước đường.

Câu 7: Hỗn hợp nào sau đây không được xem là dung dịch?

A. Hỗn hợp nước đường.

B. Hỗn hợp nước muối.

C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều.

D. Hỗn hợp nước và rượu.

Câu 8: Hai chất lỏng không hòa tan vào nhau nhưng khi chịu tác động, chúng lại phân tán vào nhau thì được gọi là:

A. Dung dịch.

B. Chất tinh khiết.

C. Nhũ tương.

D. Huyền phù.

Câu 9: Khi hòa tan bột đá vôi vào nước, chỉ một lượng chất này tan trong nước, phần còn lại làm cho nước vôi trong bị đục. Hỗn hợp này được gọi là:

A. Dung dịch.

B. Chất tinh khiết.

C. Nhũ tương.

D. Huyền phù.

Câu 10: Hỗn hợp nào sau đây là huyền phù?

A. Nước muối.

B. Nước phù sa.

C. Nước chè.

D. Nước máy.

Câu 11: Dung dịch là:

A. hỗn hợp gồm dung môi và chất tan.

B. hợp chất gồm dung môi và chất tan.

C. hỗn hợp không đồng nhất gồm dung môi và chất tan.

D. hỗn hợp đồng nhất gồm dung môi và chất tan.

Câu 12: Hỗn hợp nào dưới đây tạo được hỗn hợp không đồng nhất?

A. Sữa bột và nước.

B. Alcohol và nước.

C. Đường và nước.

D. Nước và muối.

Câu 13: Chất nào sau đây được coi là chất tinh khiết?

A. Khí hydro. B. Nước suối. C. Nước lọc. D. Nước ngầm.

Câu 14: Hỗn hợp nào sau đây gọi là huyền phù?

A. Dầu ăn và giấm. B. Dầu ăn và nước.
C. Bột sắn dây và nước. D. Muối ăn và nước.

IV. BÀI TẬP TỰ LUẬN

Bài 1: Phân biệt vật sống và vật không sống trong các trường hợp sau đây:

Vi khuẩn, máy tính, cây xanh, cái bàn, cành cây khô, robot lau nhà, con mèo, xác động vật chết, hòn đá, vi rút, quyển sách?

Bài 2: Thực hiện đổi đơn vị đo của các phép tính sau:

a, Điền số thích hợp vào chỗ trống?

1km = hm	1mm = cm
1hm = dm	1dm = m
1km = m	1mm = m
204m = dm	36dm = m
148dm = cm	70hm = dm
4000mm = m	742km = hm
1800cm = m	950cm = dm

b, Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

47 tấn = kg	1/5 tấn = kg
1 hg = tấn	7kg 5g = g
5hg 68g = g	2070kg = tấn kg
5500g = kg	640 tạ = kg
1/5 tạ = kg	1kg = tấn
3kg25g = g	9 tạ 3kg = kg
8760kg = tạ kg	7080g = kg g

c, Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

1/3 giờ = phút
0,75 phút = giây
1,5 giờ = phút
nửa giờ = phút
1 giờ = Giờ

Bài 3: Một thùng bột giặt có 36 gói bột giặt loại 400g. Em hãy cho biết tổng khối lượng của một thùng bột giặt này là bao nhiêu kg?

Bài 4: Tại sao bảng chia độ của nhiệt kế y tế lại không có nhiệt độ dưới 34°C và trên 42°C?

Bài 5: Hãy chỉ ra đâu là vật thể, đâu là chất (chữ in nghiêng) trong các câu sau:

a, *Nồi gang* thành phần chính là *sắt*, ngoài ra còn có *carbon*, *silicium* và một số chất khác.

b, Trong *cơ thể người* có khoảng 70% khối lượng là *nước*.

c, Vỏ bọc bên ngoài của *dây điện* là lớp *nhựa* dẻo và lõi bên trong được làm bằng *đồng* hoặc *nhôm*.

Bài 6: Em hãy tìm hiểu các tính chất trong các chất sau:

a, Đun nóng đường sacharose màu trắng trên bếp lửa đến khi đường chuyển thành màu đen.

b, Cho thìa muối ăn vào cốc nước rồi hòa tan hoàn toàn.

c, Kim loại nhôm có tính dẫn điện, dẫn nhiệt, tính dẻo và dễ dát mỏng. d, Đồ vật bằng sắt thay đổi như thế nào khi để lâu trong không khí ẩm.

Hãy chỉ ra đâu là tính chất vật lý, đâu là tính chất hóa học trong các ý trên.

Bài 7: Các sự vật hiện tượng dưới đây thể hiện tính chất gì của chất ở thể rắn, lỏng, khí.

a, Vào mùa đông người dân có thể đi lại trên mặt hồ Baikal ở Nga. b, Rót nước vào cốc để uống.

c, Em ngửi thấy mùi thức ăn khi xào nấu, nước hoa khi mở nắp....

Bài 8: Em hãy mô tả các hiện tượng và cho biết quá trình chuyển thể nào đã xảy ra? a, Tắm kính khi trời nồm.

b, Phơi quần áo.

c, Đun nước sôi.

d, Làm đá.

Bài 9: Vì sao các nắp đậy hay tay cầm của xoong, nồi, chảo thường được bọc bằng lớp nhựa dày cho đầu bếp sử dụng?

Bài 10: Có hai bình bị mất nhãn chứa oxygen và không khí:

- Em có thể phân biệt nhanh bình chứa oxygen và bình chứa không khí bằng vật thể nào?
- Nêu vai trò của oxygen đối với quá trình đốt cháy nguyên liệu.

Bài 11: Em hãy liệt kê các hoạt động của bản thân để bảo vệ môi trường không khí?

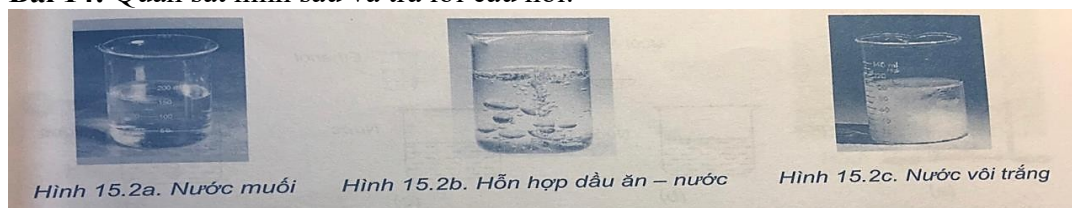
Bài 12: Cho một số vận dụng sau: dây dẫn điện, bánh xe ô tô, phao bơi cho bé, kệ sách, nồi xoong nhôm.

- Vật dụng đó được làm từ vật liệu nào?
- Vật dụng nào được tạo ra từ một vật liệu, vật dụng nào được tạo ra từ nhiều vật liệu?

Bài 13: Em hãy cho biết sự cần thiết phải phân loại rác thải sinh hoạt hằng ngày? Kể tên 3-5 loại rác thải trong gia đình có thể tái chế được thành sản phẩm mới.

Hãy kể một số ví dụ về việc sử dụng vật dụng cũ để làm thành vật dụng mới.

Bài 14: Quan sát hình sau và trả lời câu hỏi:



a, Hỗn hợp nào là đồng nhất?

b, Hỗn hợp nào là không đồng nhất?

c, Trong 3 hỗn hợp trên đâu là huyền phù đâu là nhũ tương?

BGH duyệt

Tổ, nhóm chuyên môn

Người lập

Kiều Thị Tâm

Phan Thị Thanh Hiền

Lê Thị Lùng

